

**ĐƠN BẢO LÃNH CHO THÂN NHÂN LÀ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI NHẬP CẢNH
VIỆT NAM (1)****SPONSORING APPLICATION FORM FOR FOREIGN FAMILY MEMBERS TO ENTER VIETNAM**

Kính gửi: Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an
To: Immigration Department – Ministry of Public Security

I. Người bảo lãnh / The sponsor

- Họ tên (chữ in hoa):
Full name (in capital letters)
- Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ:
Sex: Male / Female
- Sinh ngày ... tháng ... năm ...:
Date of birth
- Quốc tịch gốc:
Nationality at birth
- Quốc tịch hiện nay:
Current nationality
- Căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu số; ngày cấp; cơ quan cấp:
Citizen identity card/Identity card/Passport number; issuing date; issuing authority
- Thẻ thường trú/Thẻ tạm trú số (2); ngày cấp; cơ quan cấp:
Permanent or Temporary Resident Card number; issuing date; authority
- Nghề nghiệp:
Occupation
- Nơi làm việc (nếu có):
Employer and business address (if any)
- Địa chỉ thường trú/tạm trú tại Việt Nam (3):
Permanent/temporary residential address in Viet Nam
- Điện thoại liên hệ/Email:
Contact telephone number/Email

II. Người nước ngoài được bảo lãnh / Sponsored person(s)

Số TT	Họ tên (chữ in hoa) Full name	Giới tính Sex	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Quốc tịch gốc (4) At birth	Quốc tịch hiện nay (4) Current	Hộ chiếu/Giấy tờ đi lại quốc tế số Passport No.	Nghề nghiệp Occupation	Quan hệ (5) Relationship

III. Đề nghị Cục Quản lý xuất nhập cảnh / Request the Immigration Department

- Giải quyết cho những người có tên ở Mục II được nhập cảnh Việt Nam ☐ một lần ☐ nhiều lần từ ngày ... đến ngày ...:
To grant the people listed in Part II a single / multiple entry from ... to ...
- Mục đích:
Purpose of entry
- Dự kiến địa chỉ tạm trú ở Việt Nam:
Intended temporary residential address in Viet Nam
- Thông báo cho cơ quan đại diện Việt Nam tại ... nước ... để cấp thị thực:
To inform the Vietnamese Diplomatic Mission at ... in (country) ... to issue Visa
- Cho nhận thị thực tại cửa khẩu, tên cửa khẩu; lý do:
To grant permission to pick up visa upon arrival at ... Border Gate; reason(s)

Tôi xin cam đoan những nội dung trên là đúng sự thật. / I declare that all the above information is correct.

Xác nhận (6) / Certified by**Làm tại ngày ... tháng ... năm ...**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Người bảo lãnh / The sponsor
(ký, ghi rõ họ tên / Signature, full name)

Ghi chú/Notes:

- (1) Dùng cho công dân Việt Nam, người nước ngoài có thể thường trú/thẻ tạm trú tại Việt Nam mời, bảo lãnh thân nhân nhập cảnh; nộp tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an.
- (2) Đối với trường hợp người nước ngoài bảo lãnh cho thân nhân nhập cảnh.
- (3) Công dân Việt Nam, người nước ngoài có thể thường trú ghi địa chỉ thường trú; người nước ngoài có thể tạm trú ghi địa chỉ tạm trú.
- (4) Người có quốc tịch Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài: Nhà nước Việt Nam chỉ công nhận quốc tịch Việt Nam trong quan hệ với cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam (Luật Quốc tịch Việt Nam 2008, sửa đổi 2014, 2025); công dân Việt Nam có nghĩa vụ sử dụng giấy tờ xuất nhập cảnh do Việt Nam cấp (Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam 2019, sửa đổi 2023, 2025).
- (5) Kèm bản sao giấy tờ chứng minh quan hệ theo quy định.
- (6) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức mời, bảo lãnh người đó xác nhận các điểm khai tại Mục I đối với người nước ngoài có thể tạm trú.